

BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TÀI CHÍNH-BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI-BỘ Y TẾ
Số: 473/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn chế độ chính sách và bảo đảm kinh phí đối với lực lượng dân quân tự vệ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm Pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ vào Pháp lệnh về Dân quân tự vệ ngày 9 tháng 1 năm 1996;

Thi hành Nghị định 35/CP ngày 14 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ "Quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh về Dân quân tự vệ",

Liên Bộ Quốc phòng - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội - Y tế hướng dẫn chế độ chính sách và kinh phí đối với lực lượng Dân quân tự vệ như sau:

MỤC I:

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ

A. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT PHÍ, TRỢ CẤP, PHỤ CẤP, TRANG PHỤC:

a. Đối với dân quân:

- Phó chỉ huy trưởng chuyên trách và bán chuyên trách ngoài các khoản sinh hoạt phí, trợ cấp, phụ cấp được hưởng theo quy định tại Điều 10 Nghị định 35/CP ngày 14/6/1996 của Chính phủ "Quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh về Dân quân tự vệ" (sau đây gọi tắt là Nghị định 35/CP ngày 14/6/1996) nếu được giữ chức vụ liên tục trên 5 năm thì từ năm thứ 6 được hưởng thêm phụ cấp hàng tháng bằng 5% mức sinh hoạt phí đang hưởng.
- Phó chỉ huy trưởng chuyên trách và bán chuyên trách được hưởng sinh hoạt phí, trợ cấp, phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 10 Nghị định 35/CP ngày 14/6/1996 kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Quận, Thị xã thành phố thuộc tỉnh ra quyết định bổ nhiệm. Nếu quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 1 đến ngày 15 của tháng thì trong tháng đó được hưởng sinh hoạt phí, trợ cấp, phụ cấp cả tháng; nếu quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 16

đến ngày cuối tháng thì trong tháng đó được hưởng sinh hoạt phí, trợ cấp, phụ cấp bằng 1/2 tháng.

3. Phó chỉ huy trưởng chuyên trách và bán chuyên trách nếu có thời gian công tác liên tục từ 5 năm trở lên, không vi phạm kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi nghỉ việc được trợ cấp 1 lần, mỗi năm công tác được trợ cấp 1 tháng sinh hoạt phí đang hưởng kể cả mức phụ cấp 5% (nếu có). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh ra quyết định đối với những cán bộ được hưởng khoản trợ cấp này.

4. Mức phụ cấp bằng giá trị ngày công lao động cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 35/CP ngày 14 tháng 6 năm 1996 thấp nhất bằng tiền ăn cơ bản một ngày của chiến sĩ bộ binh trong quân đội.

b. Đối với tự vệ:

Cán bộ, chiến sĩ tự vệ trong thời gian làm nhiệm vụ huấn luyện quân sự, thường trực sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và các sự cố quan trọng khác được hưởng nguyên lương và các chế độ chính sách như khi làm việc tại cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp.

Trường hợp cán bộ, chiến sĩ tự vệ phải làm nhiệm vụ vào các ngày lễ, tết và trực vào ban đêm thì áp dụng Thông tư số 10/LĐTB-XH - Thông tư ngày 19/4/1995 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 197/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ về tiền lương.

c. Về trang phục:

Dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ luân phiên thường trực sẵn sàng chiến đấu từ 6 tháng trở lên được cấp một bộ quần áo, một đôi giày vải và một mũ cứng.

B- CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, TAI NẠN VÀ CHẾT:

a. Đối với Dân quân:

1. Dân quân khi làm nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh về Dân quân tự vệ ngày 09 tháng 1 năm 1996 và Nghị định 35/CP ngày 14 tháng 6 năm 1996 nếu bị ốm đau, tai nạn rủi ro mà có xác nhận của tổ chức y tế do Bộ y tế quy định thì được trợ cấp khám bệnh mỗi năm 1 lần

bằng 20% mức tiền lương tối thiểu hàng tháng áp dụng đối với cơ quan hành chính Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố và được trợ cấp giá trị ngày công lao động trong thời gian điều trị nhưng tối đa không quá 15 ngày/năm. Dân quân vì say rượu hoặc dùng chất ma túy và các chất huỷ hoại sức khoẻ của mình thì không được hưởng trợ cấp ốm đau.

2. Dân quân khi làm nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh về Dân quân tự vệ ngày 9 tháng 1 năm 1996 và Nghị định 35/CP ngày 14 tháng 6 năm 1996 nếu bị tai nạn trong các trường hợp sau đây thì được hưởng trợ cấp tai nạn lao động theo quy định tại mục III chương II Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định 12/CP ngày 26/1/1995 của Chính phủ.

Bị tai nạn trong giờ làm nhiệm vụ, tại nơi làm việc kể cả làm việc ngoài giờ do yêu cầu nhiệm vụ.

Bị tai nạn lao động ngoài nơi làm việc khi thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của người chỉ huy Dân quân tự vệ có thẩm quyền.

Bị tai nạn trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm nhiệm vụ.

3. Trong thời gian sơ cứu, cấp cứu và điều trị ổn định thương tật do tai nạn (kể cả tái phát), Dân quân được cấp các khoản chi phí y tế và cũng được cấp giá trị ngày công lao động như quy định ở điểm 4 khoản A mục I của Thông tư này.

4. Thủ tục hồ sơ trợ cấp tai nạn lao động do Ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã nơi quản lý cán bộ, chiến sĩ Dân quân thụ lý báo cáo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét ra quyết định. Hồ sơ bao gồm: + Biên bản điều tra tai nạn lao động

Biên bản giám định khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa tỉnh.

Báo cáo thẩm định của Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã.

Công văn đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chi trả trợ cấp tai nạn lao động (Một lần hoặc hàng tháng) theo quyết định và mức cấp ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

6. Dân quân bị tai nạn lao động theo quy định tại điểm 2 khoản B mục I của Thông tư này mà chết thì còn được hưởng chế độ tử tuất quy định tại Mục III chương II Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định 12/CP ngày 26 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ.